

Số: 1694/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 23 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền thuê đất trả tiền một lần cho Công ty cổ phần Khu công nghiệp cao su Bình Long thuộc dự án Khu công nghiệp Minh Hưng III

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Khu công nghiệp cao su Bình Long chuyển đổi hình thức thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 29/01/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Minh Hưng III - Cao su Bình Long;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 508/TTr-STNMT ngày 11/10/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền thuê đất trả tiền một lần cho Công ty Cổ phần Khu công nghiệp cao su Bình Long thuộc dự án Khu công nghiệp Minh Hưng III, cụ thể như sau:

**1. Mục đích định giá đất:** Xác định giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền thuê đất trả tiền một lần cho Công ty Cổ phần Khu công nghiệp cao su Bình Long thuộc dự án Khu công nghiệp Minh Hưng III.

## 2. Thông tin về khu đất cần định giá:

2.1. Khu đất tọa lạc tại xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước nay là phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

2.2. Diện tích: 50.050,9 m<sup>2</sup>.

2.3. Mục đích sử dụng đất: Đất khu công nghiệp.

2.4. Thời điểm định giá: tháng 05/2021.

## 3. Kết quả xác định giá đất:

STT	Vị trí, phạm vi đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)
<b>Vị trí đất tiếp giáp đường Minh Hưng - Đồng Nơ đoạn từ QL13 đến Ngã tư hết đất nông trường cao su Minh Hưng</b>				
1	Phạm vi 1	5.971,5	4.900.014	29.260.433.601
2	Phạm vi 2	6.175,7	2.450.007	15.130.508.230
3	Phạm vi 3	12.813,9	1.960.006	25.115.320.883
4	Phạm vi 4	25.089,8	1.470.004	36.882.106.359
	<b>Tổng cộng</b>	<b>50.050,9</b>		<b>106.388.369.073</b>
Bằng chữ: Một trăm lẻ sáu tỷ, ba trăm tám mươi tám triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, không trăm bảy mươi ba đồng.				

Ghi chú: Đơn giá đất trên áp dụng cho thời hạn sử dụng đất là 70 năm.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Phước, Chủ tịch UBND thị xã Chơn Thành; Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Khu công nghiệp cao su Bình Long và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- LĐVP, Phòng: Kinh tế, Tổng hợp;
- Lưu: VT (Đ.Thắng TNMT QĐ 184).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
 CHỦ TỊCH  
 PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh